TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2018/HS-ST
Ngày 22-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Trần Thị Thúy

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đào Mai Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 17 tháng 8 năm 1989 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn B, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Phạm Thị T; có vợ: Tiêu Thị T (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26 tháng 6 năm 2018, tạm giam từ ngày 04 tháng 7 năm 2018; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 26 tháng 6 năm 2018, tổ công tác Công an huyện An Dương kết hợp với Công an xã A đang tuần tra, kiểm soát tại khu vực Quốc lộ 5, thuộc thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng phát hiện Nguyễn Văn T có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Thu giữ trong tay phải của T 01 túi nilon chứa chất bột trắng KT 2x2cm (mẫu 01QT), thu giữ trong quần lót T đang mặc 01 gói giấy bằng tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng bên trong chứa chất bột trắng

KT 1,5x3cm; 01 túi nilon xanh, bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa chất bột trắng và 01 gói giấy nhỏ màu trắng (giấy vệ sinh) chứa chất bột trắng (mẫu 02QT); ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô Yamaha biển số 15B2-078.56, 01 điện thoại Vertu màu vàng đen, 01 điện thoại Iphone 6 plus màu vàng trắng và số tiền 1.000.000 đồng. Khám xét khẩn cấp nơi ở của T, Cơ quan điều tra thu giữ: 15 tờ giấy màu vàng KT 3x3cm; 01 mặt kính KT 15x17cm; 01 tờ giấy bạc KT 3x5cm; 01 ống kim loại màu trắng, 01 đầu nhọn, dài khoảng 8cm, đường kính khoảng 0,5cm; 02 dao lam. T khai tờ giấy bạc để sử dụng ma túy những đồ vật còn lại dùng chia nhỏ ma túy để bán.

Tiến hành thủ tục giám định đối với chất bột nghi là ma túy thu giữ của Nguyễn Văn T, tại Bản kết luận giám định số 371/KLGĐ (Đ6) ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu chất bột (mẫu 01QT) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,7159 gam, là loại Heroine; Mẫu chất bột (mẫu 02QT) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,9793 gam, là loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 26 tháng 6 năm 2018, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B2-078.56 từ nhà xuống khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn mua của 01 phụ nữ 2.400.000 đồng Heroine. Khoảng 10 giờ 30 phút, trên đường về đến ngã tư Long Thành, T nhận được điện thoại từ số 01256968199 của một nam giới hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy. T đồng ý và hẹn người đó nhận hàng ở đầu đường N, thuộc xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Sau đó, T rẽ vào nghĩa trang thuộc xã N, huyện A để chia nhỏ ma túy thành 04 gói, trong đó 03 gói T giấu vào trong quần lót, 01 gói cầm trên tay để chuẩn bị giao cho người khách vừa gọi điện. T tiếp tục điều khiển xe đi đến đoạn lối rẽ vào Uỷ ban nhân dân xã A trên Quốc lộ 5 thì bị lực lượng Công an kiểm tra. Gói ma túy Công an thu giữ trên tay T là ma túy T chuẩn bị bán cho người nam giới gọi điện lúc trước. Còn ma túy thu trong quần lót của T, T mua về để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. T không quen biết với người nam giới gọi điện mua ma túy đây là lần đầu tiên người này gọi điện hỏi mua ma túy của T. Bị cáo khai bắt đầu bán ma túy từ đầu năm 2018, trung bình mỗi ngày T bán cho khoảng 10 đến 15 khách với giá từ 80 đến 100.000 đồng/gói, lãi được số tiền từ 500 đến 700.000 đồng. Tuy nhiên, T không quen biết ai trong số những người này, không nhớ được thời gian, số tiền giao dịch cụ thể.

Bản Cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt: Áp dụng khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 05 năm đến 06 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Phạt tiền bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đồng.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao bì kèm theo,15 tờ giấy màu vàng KT 3x3cm, 01 mặt kính KT 15x17cm, 01 tờ giấy bạc KT 3x5cm, 01 ống kim loại màu trắng 01 đầu nhọn dài khoảng 8cm đường kính khoảng 0,5cm, 02 dao lam; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu màu vàng đen và 01 điện thoại Iphone 6 plus màu vàng của bị cáo; trả lại cho bị cáo số tiền 1.000.0000đ nhưng cần tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

Việc bị cáo khai bắt đầu bán ma túy từ đầu năm 2018, trung bình mỗi ngày bán cho khoảng 10 đến 15 khách với giá từ 80 đến 100.000 đồng/gói, lãi được số tiền từ 500 đến 700.000 đồng nhưng bị cáo lại không quen biết ai trong số những người này, không nhớ được thời gian, số tiền giao dịch cụ thể nên không có đủ căn cứ để xác định bị cáo đã bán ma túy nhiều lần.

Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên và nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiền hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội và tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, với biên bản bắt người phạm tội quả tang, với kết luận giám định và với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép tổng số 3,6952 gam ma túy là loại Heroine với mục đích để bán kiếm lời và sử dụng, bị cáo đã mang 0,7159 gam Heroine trên đường đi bán thì bị bắt quả tang vào lúc 11 giờ ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại khu vực lối rẽ vào Ủy ban nhân dân xã A thuộc thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Việc bị cáo cố ý cất giữ trái phép Heroine với khối lượng 3,6952 gam mục đích để bán kiếm lời và sử dụng đã phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng pháp luật.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma tuý. Trong thời gian quan, tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, do vậy, cần phải xét xử nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình:

[5] Sau khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn nên phạt tiền bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt.

- Về vật chứng:

[7] Đối với lượng ma túy còn lại sau giám định, 15 tờ giấy màu vàng KT 3x3cm, 01 mặt kính KT 15x17cm, 01 ống kim loại màu trắng 01 đầu nhọn dài khoảng 8cm đường kính khoảng 0,5cm, 02 dao lam, 01 tờ giấy bạc KT 3x5cm: Đây là vật cấm lưu hành và đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Số tiền 2.000 đồng bị cáo dùng để gói ma túy, 01 điện thoại Vertu màu vàng đen và 01 điện thoại Iphone 6 plus màu vàng thuộc sở hữu của bị cáo nhưng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với số tiền 1.000.000đồng, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

- Về vấn đề khác:

[10] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 15B2-078.56 thuộc sở hữu hợp pháp của anh Lê Xuân T, anh T không biết việc bị cáo sử dụng xe đi mua bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh T là có căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Bị cáo khai nhận bắt đầu bán ma túy từ đầu năm 2018, trung bình mỗi ngày T bán cho khoảng 10 đến 15 khách với giá từ 80 đến 100.000 đồng/gói, lãi được số tiền từ 500 đến 700.000 đồng nhưng bị cáo không quen biết ai trong số những người này, không nhớ được thời gian, số tiền giao dịch cụ thể. Ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh về việc bán ma túy của bị cáo trong thời gian trên nên không đủ căn cứ xác định bị cáo đã bán ma túy nhiều lần như quan điểm của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng pháp luật.

[12] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Nguyễn Văn T và người nam giới hỏi mua ma túy của T hiện chưa xác định được lai lịch, tên tuổi cụ thể nên Cơ quan công an tiếp tục điều tra làm rõ.

- Về án phí và quyền kháng cáo:

[13] Theo quy định của pháp luật bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 05 (Năm) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ 26 tháng 6 năm 2018. Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn T 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ giấy gói mẫu vật gửi giám định có dấu niêm phong của cơ quan giám định số 371/2018/PC54, 15 tờ giấy màu vàng KT 3x3cm, 01 mặt kính KT 15x17cm, 01 ống kim loại màu trắng 01 đầu nhọn dài khoảng 8cm đường kính khoảng 0,5cm, 02 dao lam, 01 tờ giấy bạc KT 3x5cm.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Vertu màu vàng đen (loại điện thoại xuất xứ Trung Quốc) đã qua sử dụng, số IMEI: 358549021242445 và 01 điện thoại Iphone 6 plus màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI: 354454062258273.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.000đ (Hai nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì có dấu niêm phong của cơ quan giám định số 371/2018/PC54 khi Cơ quan thi hành án dân sự huyện An Dương xử lý tang vật.

Trả lại cho bị cáo số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

(Toàn bộ các vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31 tháng 10 năm 2018).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Trại Tạm giam Công an T.P Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng
- Phòng PV 27, PC 81 Công an T.P Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Liên